

Số: **4801**/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày **17** tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án giá nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
của Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

Căn cứ Thông báo số 1250/TB-BTC ngày 27/12/2024 của Bộ Tài chính về khung giá nước sạch;

Căn cứ Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 78/2025/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 369/TTr-SXD ngày 12/12/2025 và Báo cáo thẩm định số 9089/BCTĐ-SXD ngày 05/12/2025 (kèm theo Biên bản làm việc ngày 20/11/2025 của Liên ngành: Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh và Văn bản số 9651/STC-QLG&CS ngày 04/12/2025 của Sở Tài chính, Văn bản số 4791/SNV-CSLĐ ngày 25/11/2025 của Sở Nội vụ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án giá nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh của Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh với nội dung như sau:

1. Giá bán nước sạch bình quân là 13.755 đồng/m³, là mức giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và là mức giá bình quân theo khu vực cấp nước của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

2. Giá bán cụ thể theo từng nhóm khách hàng sử dụng nước sạch:

TT	Đối tượng sử dụng	Hệ số điều chỉnh theo nhóm KH	Giá chưa VAT (đ/m ³)
I	Giá bán nước sạch bình quân		13.755
II.1	Giá bán theo nhóm khách hàng		
Nhóm 1	Hộ dân cư		
	Mức dưới 10 m ³ /đồng hồ/tháng	0,66	9.050
	Từ trên 10m ³ - 20m ³ /đồng hồ/ tháng	0,81	11.200
	Từ trên 20m ³ - 30m ³ /đồng hồ/ tháng	1,07	14.700
	Trên 30m ³ /đồng hồ/tháng	1,22	16.850
Nhóm 2	Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận)	1,00	13.755
Nhóm 3	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất; khu, cụm công nghiệp	1,20	16.506
Nhóm 4	Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ, hoạt động xây dựng	1,65	22.718
II.2	Giá bán nước sạch cho khu vực nông thôn		10.476
Nhóm 5	Đơn vị quản lý, khai thác Công trình cấp nước xã Quảng Minh	0,65	6.767

Giá bán theo các nhóm khách hàng trong bảng trên là mức giá bán tối đa áp dụng cho khu vực đô thị. Đối với khu vực nông thôn, giá bán theo nhóm khách hàng không quá 10.476 đồng/m³.

3. Các khoản chi phí không tính theo định mức, phương pháp đã đưa vào tính toán giá nước sạch trong phương án giá nước sạch làm cơ sở ban hành giá nước của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh hiện hành nhưng trong kỳ áp dụng giá không phát sinh hoặc giá trị thực hiện thấp hơn thì giảm trừ trong tổng chi phí sản xuất, kinh doanh nước sạch của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh kỳ tính giá sau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026 thay thế Quyết định số 3145/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt phương án giá nước sạch và biểu giá nước sạch sinh hoạt của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh. Biểu giá nước sạch của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được áp dụng kể từ kỳ hóa đơn tháng 01 năm 2026.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh:

- Có trách nhiệm cung ứng nước sạch, thực hiện công khai và hướng dẫn các đối tượng sử dụng nước sạch theo phương án giá nước sạch được phê duyệt theo quy định hiện hành; thường xuyên rà soát quy chế chi tiêu nội bộ và các khoản chi phí không tính theo định mức, phương pháp đã đưa vào tính toán giá nước sạch trong phương án giá nước sạch đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc triển khai thực hiện.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu báo cáo đưa vào hồ sơ lập phương án giá.

2. Giao Sở Xây dựng, Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao: thực hiện kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Quyết định này.

3. Các ông, bà: Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Nội vụ; Chủ tịch Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *melea*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (Báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ninh,
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- V0, V1-V4, TM3, NLN3, TH;
- Lưu: VT, TM6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Văn Diện
Vũ Văn Diện